

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **10/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 31 - 7 - 2020

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh

2. Bà Đặng Thị Thơm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyên – *Thư ký tòa án.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Hoàng Giang - *Kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 25 ngày 14/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hoàng Kim L** – sinh năm: 1990

HKTT: .., ấp Tân Y, xã Gia Tân, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú hiện nay: .., ấp Gia Y, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc N** – sinh năm: 1988

Địa chỉ: .., ấp Tân Y, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai:

(Chị L và anh N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/02/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Kim L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh N quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau khoảng 04 năm thì tự nguyện đi đến đăng ký hôn và được UBND xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/10/2010, hiện bản chính giấy chứng nhận kết hôn của chị và anh N đã bị thất lạc nên chị chỉ cung cấp được bản trích lục kết hôn nộp cho Tòa án.

Theo chị L cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc, đầm ấm đến khoảng năm 2014 thì thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do hai bên tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh N không lo lắng,

quan tâm đến gia đình mà ham chơi, thường tụ tập bạn bè ăn nhậu về nhà kiếm chuyện chửi bới, đập phá đồ đạc trong nhà. Chị L đã nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ để sống nhưng vì con nên chị đã cho anh N cơ hội thay đổi để vợ chồng hàn gắn tình cảm đoàn tụ gia đình nhưng anh N vẫn tính nết tật đậy, không thay đổi tính tình.

Khoảng hơn một năm nay, vợ chồng không sống chung nhà với nhau, chị L và con đã về nhà cha, mẹ đẻ sống, anh N vẫn sống tại nhà riêng của vợ chồng. Trong khoảng thời gian sống ly thân anh N cũng nhiều lần gọi điện và lên nhà bố mẹ chị để tìm gặp khuyên can chị về nhà sống chung nhưng lần nào gọi điện hoặc tìm gặp chị, anh N cũng say không còn tỉnh táo. Nhận thấy anh N không thay đổi mà vẫn ham chơi và hay ăn nhậu nên chị L không đồng ý quay về đoàn tụ. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và chị cũng không còn tình cảm với anh N nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quốc N.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo Phương – sinh ngày: 25/10/2011. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị L là làm công nhân tại công ty LYG tại Suối Tre, Thành phố Long Khánh, thu nhập khoảng 6.000.000đ/tháng, chị nộp bảng lương cho Tòa án để chứng minh thu nhập. Ngoài ra chị còn được bố mẹ hỗ trợ nên có khả năng chăm lo tốt cho con.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ riêng: Không có

- Bị đơn anh Nguyễn Quốc N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh N và chị L quen biết, tìm hiểu nhau được khoảng 04 năm thì tự nguyện kết hôn và được UBND xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/10/2010. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, anh N thừa nhận bản thân thường hay ăn nhậu, về nhà không kiểm chế được bản thân và nghề nghiệp thu nhập không ổn định, nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Khoảng gần 01 năm nay vợ chồng không sống chung nhà với nhau, chị L và con đã về nhà mẹ đẻ sống. trong thời gian ly thân, anh N đã đến nhà bố mẹ chị L để cản ngăn và mong chị L cho anh N cơ hội thay đổi nhưng chị L không đồng ý.

Nay chị L yêu cầu ly hôn anh N không đồng ý do anh vẫn còn thương vợ con nhưng anh không còn giải pháp để vợ chồng hàn gắn tình cảm.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo Phương – sinh ngày: 25/10/2011 hiện nay chị L đang nuôi dưỡng. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L thì anh đồng ý giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm thời anh N không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Vợ chồng chung sống không có nợ chung.

- *Về nợ riêng:* Không có.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Thẩm quyền giải quyết vụ án, việc thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết vụ án, gửi hồ sơ và tổng đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý đến khi xét xử là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn anh N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, chị L vắng mặt tại phiên tòa những đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo thủ tục chung, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về đường lối giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hoàng Kim L. Giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, tạm thời anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Kim L khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết về "ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", bị đơn anh Nguyễn Quốc N có nơi cư trú tại ..., ấp Tân Y., xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn anh N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nguyên đơn chị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Hoàng Kim L và anh Nguyễn Quốc N là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị L thì thấy:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Chị L và anh N quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau khoảng 04 năm thì tự nguyện đi đến đăng ký kết hôn và được UBND xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/10/2010. Căn cứ các Điều 9, Điều 11, Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân của chị Liên và anh Nam là hợp pháp.

Xét chị L, anh N khai sự thống nhất về nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau,

anh N không lo làm ăn mà thường tụ tập bạn bè ăn nhậu, về nhà không kiểm chế được bản thân nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn kéo dài đã làm ảnh hưởng đến tình cảm của vợ chồng nên anh chị đã phải sống ly thân hơn một năm, nhiều lần anh chị đã được bố mẹ hai bên hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục.

Xét chị L yêu cầu xin ly hôn nhưng anh N không đồng ý ly hôn do anh còn thương vợ con thì thấy.

Anh N, chị L thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân hơn một năm nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau, trong cuộc sống chị L và anh N đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài không thể khắc phục, cuộc sống chung của anh chị không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng ly hôn của chị L là chính đáng, căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị L và anh N có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo Phương – sinh ngày: 25/10/2011. Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh N cũng đồng ý giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy anh chị đã thống nhất giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, thỏa thuận này của anh chị cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung, nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu Phương cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh Nam không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị L và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị L và anh N khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa xét thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51,56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn, nuôi con chung của chị Nguyễn Hoàng Kim L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Hoàng Kim L và anh Nguyễn Quốc N.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Hoàng Kim L, tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Bảo Phương – sinh ngày: 25/10/2011. Tạm thời chị Nguyễn Hoàng Kim L chưa yêu cầu anh Nguyễn Quốc N cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Quốc N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng Kim L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007938 ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L, anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Thống Nhất;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- UBND xã Gia Tân 3, H.Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quang Phúc